

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24** /2023/HNGĐ - ST

Ngày 30 - 6 - 2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Đan T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Bình Tiến, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Đồng Tâm, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Lê Đan T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông T chung sống với nhau từ tháng 11 năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã An Bình, huyện Phú Giáo ngày 02/11/2022. Hôn nhân của ông bà là tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và làm đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó không hạnh phúc nữa, do phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do hai người bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do ông T không làm ăn phát triển kinh tế gia đình, đang đêm ông T đuổi bà ra khỏi nhà. Hiện tại bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 01 năm 2023. Nay, bà xét thấy đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn xin được ly hôn với ông Đoàn Ngọc T.

- Về con chung: Bà và ông T chưa có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Đoàn Ngọc T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thống nhất với bà T về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng ông không đồng ý vì hai người không có mâu thuẫn lớn, ông nhận thấy thái độ bà T khác nên hai bên có xảy ra lời qua tiếng lại bà T tự bỏ về nhà cha mẹ ruột trong đêm vào tháng 01/2023, nay bà T xin ly hôn ông không đồng ý.

- Về con chung: Ông và bà T không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Đan T đối với ông Đoàn Ngọc T; về con chung: Không có con chung; về tài sản chung, về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn, mà bị đơn cư trú tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Đan T có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Đoàn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà Lê Đan T và ông Đoàn Ngọc T là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương tháng 11 năm 2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bị đơn không làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên hai vợ chồng cãi nhau bị đơn đuổi bà ra khỏi nhà ngay trong đêm, hiện tại bà và bị đơn đã ly thân, bị đơn không thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn về mâu thuẫn vợ chồng vì cho rằng mâu thuẫn không lớn còn thương vợ không đồng ý ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 19/5/2023 ở địa phương tại UBND xã A , huyện P , tỉnh Bình Dương cho biết hai vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 tháng bà T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Việc hai vợ chồng mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ vì không có đơn yêu cầu địa phương giải quyết và hoà giải.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn tuy chưa đến mức trầm trọng, bị đơn mong muốn đoàn tụ gia đình, tuy nhiên bị đơn không có thiện chí hàn gắn gia đình, không tham gia phiên tòa. Do đó, HĐXX xem xét yêu cầu của nguyên đơn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Đan T đối với bị đơn ông Đoàn Ngọc T về việc “Ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Đan T được ly hôn với ông Đoàn Ngọc T.

2. Về con chung: Không có con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Lê Đan T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0004964 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Hào Lê Thị Phương Dung

Nguyễn Thị Hiền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND Ủy ban nhân dân xã A , huyện P , tỉnh Bình Dương (số ngày);
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hiên